

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 15-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuấn.

Bà Chu Thị Yêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Luân Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 01 năm 1964 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Luân Văn S (đã chết) và bà Phùng Thị L (đã chết); chồng: Vương Văn X; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn Đ - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Luân Văn D, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vương Văn X, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Luân Văn Đ, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03-01-2022, tại khu vực đồi C thuộc thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, xảy ra cãi vã, xô xát giữa ông Luân Văn D và ông Vương Văn X (là chồng của Luân Thị V). Luân Thị V ở gần đó nghe thấy tiếng của ông Vương Văn X nên đã đi đến, khi đến nơi thì thấy ông Luân Văn D đang ngồi trên người ông Vương Văn X, hai tay của ông Luân Văn D ghì chặt hai tay của Vương Văn X xuống dưới đất. Luân Thị V đến gần và nói với Luân Văn D “bỏ tay ra khỏi người Vương Văn X”, nhưng ông D không chịu bỏ tay ra. Luân Thị V bực tức nên đã dùng 01 con dao quắm dài 47cm, tay phải cầm dao (cả sống dao và lưỡi dao) của mình đập, chém nhiều lần vào vùng tay, chân của ông Luân Văn D gây thương tích. Xác định tỷ lệ thương tích Luân Thị V dùng dao là hung khí nguy hiểm gây nên các thương tích cho ông Luân Văn D như sau: sẹo kẽ liên ngón I, II bàn tay phải 03%; gãy đốt I ngón 2 bàn tay trái 02%; cứng khớp ngón 2 bàn tay trái 03%; bầm tím vùng 1/3 dưới mặt ngoài cẳng chân trái biến đổi sắc tố da ngả màu xanh, vàng 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Sẹo kẽ ngón tay I, II bàn tay phải do vật sắc gây nên; đau đầu, sẹo má phải, gãy xương đốt 1 ngón II tay trái, bầm tím thay đổi sắc tố da vùng cẳng chân trái do vật tày gây nên. Tổng tỷ lệ thương tích của Luân Văn D do Luân Thị V gây nên là 9%.

Ngoài ra, ông Luân Văn D còn bị đau đầu, chấn động não nhẹ điều trị ổn định, tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%; sẹo nâu phải vùng má phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%. Mặc dù cơ quan điều tra đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% của ông Luân Văn D do ai gây ra, có phải do dùng hung khí nguy hiểm gây ra hay không. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề nghị xem xét, xử lý đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% của ông Luân Văn D trong vụ án này.

Đối với hành vi xô xát giữa ông Luân Văn D và ông Vương Văn X, kết luận giám định pháp y thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vương Văn X là 0%. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề nghị xem xét, xử lý trong vụ án này.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 48cm, 01 con dao dài 47cm.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 01-7-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Luân Thị V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Luân Thị V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Luân Thị V từ 06 tháng đến 07 tháng tù. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 con dao. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, đề nghị căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung làm rõ có việc ông Luân Văn D dùng đá đập vào mặt ông Vương Văn X hay không, có việc ông Luân Văn D bóp cổ ông Vương Văn X hay không. Nếu có việc ông Luân Văn D bóp cổ ông Vương Văn X thì bị cáo không phạm tội do bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến đối đáp cho rằng nội dung vụ án đã được điều tra làm rõ. Do đó, không có căn cứ để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày ngày 03-01-2022, tại khu vực đồi C thuộc thôn Q, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Luân Thị V đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Luân Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Bị hại ông Luân Văn D có đơn yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Luân Thị V. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Luân Thị V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% của ông Luân Văn D: Mặc dù cơ quan điều tra đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% của ông Luân Văn D do ai gây ra, có phải do dùng hung khí nguy hiểm gây ra hay không. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự, cụ thể: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[10] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 02 con dao là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo đã nộp đủ số tiền 20.000.000 đồng phải bồi thường cho bị hại, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Luân Thị V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Luân Thị V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 07 tháng 3 năm 2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Luân Thị V và bị hại ông Luân Văn D, cụ thể: Bị cáo Luân Thị V phải bồi thường cho bị hại ông Luân Văn D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0002224 ngày 20-6-2022 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0002270 ngày 21-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao găm, dài 47cm, màu đen, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Luân Thị V; 01 (một) con dao, cán bằng gỗ dài 48cm, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vương Văn X.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-7-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Luân Thị V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Luân Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp